

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua nhiệt ẩm kế cho Khoa Vi Sinh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Trần Nhật Phú

- Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư trang thiết bị

- Điện thoại: 0353 970 975

- Email: tnphu@bv.huemed-univ.edu.vn

Để biết thêm chi tiết hoặc đơn vị có nhu cầu khảo sát chi tiết vui lòng liên hệ: KS. Hầu Văn Việt Tú, chức vụ: Trưởng Phòng VTTTB (Số điện thoại: 0944 672 525).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế (Địa chỉ: 41-51 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế)

- Nhận qua email: tnphu@bv.huemed-univ.edu.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 28 tháng 02 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 07 tháng 03 năm 2024

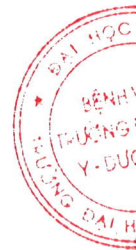
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 03 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế / linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là vật tư).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Nhiệt kế Dùng cho tủ lạnh mát, tủ ẩm	Dải đo nhiệt độ: $-40^{\circ}\sim 85^{\circ}/-40^{\circ}\sim 185^{\circ}$ Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 0.5^{\circ}$ ($20^{\circ}\sim 40^{\circ}$); $\pm 0.1^{\circ}$ (khác) Dải độ ẩm: 10% ~ 99% Độ chính xác độ ẩm: $\pm 3\%RH$ ($25^{\circ}, 20\%\sim 90\%RH$); $\pm 5\%RH$ (khác) Độ phân giải: nhiệt độ 0.1° , độ ẩm $0.1\%RH$ Dung lượng ghi: 16000 điểm (tối đa)	16	Cái



2	Nhiệt kế sử dụng cho tủ lạnh đông -20°C	Dải đo: -85°~150°/-121°~302°; Độ phân giải: 0.1 ° Độ chính xác: Nhiệt độ: ±0.3° (-20°~+40°); ±0.5° (khác) Loại cảm biến: Đầu dò cảm biến nhiệt độ bên ngoài Bộ nhớ: tối đa 32000 giá trị đọc	13	Cái
3	Nhiệt kế sử dụng cho tủ lạnh đông -80°C	Dải đo: -85°~150°/-121°~302°; Độ phân giải: 0.1 ° Độ chính xác: Nhiệt độ: ±0.3° (20°~+40°); ±0.5° (khác) Loại cảm biến: Đầu dò cảm biến nhiệt độ bên ngoài Bộ nhớ: tối đa 32000 giá trị đọc	03	Cái
4	Nhiệt ẩm kế trong phòng xét nghiệm	Bằng thép không gỉ, kính bảo vệ, chữ số lớn dễ đọc Đường kính: 127mm Dây: 19.5mm Đơn vị: Độ C/ %RH Nhiệt độ: Từ -20 độ C đến 100 độ C Độ ẩm: Từ 0%RH đến 100%RH Độ chính xác nhiệt độ: ±1 độ C (10 - 30 độ C), ±2 độ C (khác) Độ chính xác độ ẩm: ±5%RH (40% - 75%RH), ±7%RH (25 - 40%RH), ±9%RH (khác) Sử dụng pin: Không Màu sắc: Màu bạc Chất liệu: Vỏ inox Trọng lượng: 200 gr Kích thước: 130mm x 130mm x 17mm	05	Cái




2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: giao hàng tại Kho Vật tư Trang thiết bị của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Nhà thầu cam kết cung ứng hàng theo dự trù của Bệnh viện trong vòng 10 đến 30 ngày kể từ ngày nhận được dự trù của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B xuất hoá đơn tài chính.

Rất mong Quý Công ty, nhà cung cấp quan tâm tham gia chào giá.

Trân trọng kính chào. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng: TCKT, VTTTB;
- Website bệnh viện (thông báo rộng rãi);
- Lưu: VT, VTTTB.



Nguyễn Khoa Hùng